

Số: 312 /QĐ-SVHTTDL

Lai Châu, ngày 31 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022

### GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu (theo biểu chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài Chính;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lương Chiến Công



**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**  
 Quyết định số 312/QĐ-SVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng					
					Văn phòng Số	Trung tâm Văn hóa, nghệ thuật tỉnh	Thư viện tỉnh	Bảo tàng tỉnh	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT	
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			<b>16</b>	<b>16</b>					
1	Số thu			16	16					
	Số thu phí, lệ phí			16	16					
	Thu sự nghiệp			0	0					
2	Chi từ nguồn thu			0	0					
	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí			0	0					
	Chi từ nguồn thu sự nghiệp			0	0					
3	Số thu nộp NSNN			16	16					
	Số phí, lệ phí nộp NSNN			16	16					
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			<b>55.782</b>	<b>20.241</b>	<b>14.096</b>	<b>2.452</b>	<b>2.755</b>	<b>16.238</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)</b>	<b>875</b>		<b>8.955</b>	<b>8.955</b>					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		13	5.910	5.910					
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	142	142					
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ		12	3.045	3.045					
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	180	180					
<b>2</b>	<b>Chi Sự nghiệp văn hóa (Loại 160 khoản 161)</b>	<b>868</b>		<b>30.303</b>	<b>11.000</b>	<b>14.096</b>	<b>2.452</b>	<b>2.755</b>		

**Ghi chú:** \* Số biên chế giao dự toán là 197 người (QLNN: 42 biên chế, SN: 155 biên chế);

\* Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của

Chính phủ: 13 người.

## 1. Quản lý nhà nước

### (\* Kinh phí tự chủ

- Kinh phí 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 240 triệu

### (\* Kinh phí không tự chủ

- Phụ cấp công vụ (NĐ 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012): 694 trđ.

- Phụ cấp thanh tra viên: 79 trđ.

- Phụ cấp thâm niên nghề thanh tra: 11 trđ

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: 20 trđ

- Kinh phí thực hiện tuyên truyền, giới thiệu quảng bá danh lam thắng cảnh...du lịch, văn hóa của tỉnh; Kinh phí chi trả nhuận bút và duy trì website Du lịch Lai Châu; Kinh phí duy trì chuyên mục Du lịch Lai Châu trên website Du lịch Tây Bắc; Kinh phí Ban Chỉ đạo Du lịch : 805 triệu đồng

- Kinh phí tham gia Liên kết hợp tác phát triển Du lịch 8 tỉnh Tây bắc mở rộng và Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: 630 trđ

- Kinh phí hợp tác phát triển du lịch với tỉnh Luông Pha Băng và tỉnh Vân Nam (theo VB số 1037/UBND-TH ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh): 180 trđ

- Kinh phí thực hiện liên kết phát triển du lịch Lai Châu và Hà Nội: 180 trđ

- Kinh phí thực hiện trang trí Quảng trường dịp tết Nguyên đán: 200 trđ (chỉ thực hiện khi có văn bản giao nhiệm vụ)

- Kinh phí dâng hoa tượng đài Bác các ngày lễ, tết nguyên đán: 25 trđ.

- Trang phục thanh tra: 22 trđ.

- Kinh phí xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình: 40 triệu đồng

- Kinh phí đảm bảo nhiệm vụ thu phí: 5 trđ

- Kinh phí thực hiện Lễ phát động chương trình bơi an toàn, chống đuối nước cho trẻ em (Theo quyết định số 4285/QĐ-BVHTTDL): 20 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động đội 814: 30 trđ.

- Kinh phí chi trả chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình: 11 trđ

- Kinh phí hỗ trợ luân chuyển cán bộ theo Nghị quyết 11/2019/NQ-HĐND: 3 trđ

- Đề án phát triển thể lực tầm vóc Việt: 50 trđ

- Mua sắm tài sản cho đ/c Giám đốc: 40 trđ

## 2. Sự nghiệp văn hóa

### a) Văn phòng Sở

- Kinh phí tổ chức ngày hội văn hóa Lai Châu tại Hà Nội: 2.000 trđ; Kinh phí xúc tiến du lịch: 2.000 trđ;

Kinh phí tổ chức tuần văn hóa du lịch Lai Châu (tại Lai Châu): 7.000 trđ.

### b) Trung tâm Văn hóa, nghệ thuật tỉnh:

#### \* Kinh phí thường xuyên

- Kinh phí 05 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 450 triệu đồng;

#### \* Kinh phí không thường xuyên

- Phụ cấp lưu động: 110 trđ

- Phụ cấp độc hại: 152 trđ.

- Phụ cấp thanh sắc: 222 trđ.
- Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền điện nước: 118 trđ
- Kinh phí chiếu phim kỹ thuật số phục vụ chính trị tại rạp và các huyện thị: 50 trđ.
- Kinh phí lồng tiếng phim: 250 trđ.
- Kinh phí sản xuất phim : 200 trđ.
- Kinh phí chiếu bóng vùng cao: 160 trđ.
- Chi trả bản quyền tác giả: 17 trđ.
- Kinh phí dàn dựng chương trình mới phục vụ tết nguyên đán, mua sắm trang phục, đạo cụ biểu diễn: 200 trđ.
- Hỗ trợ công tác đi biểu diễn phục vụ các đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, các vùng biên giới và đồn biên phòng: 708 trđ.
- Kinh phí dàn dựng chương trình mới, mua trang phục, đạo cụ biểu diễn chào mừng các ngày lễ lớn trong năm và xây dựng chương trình phục vụ công tác tuyên truyền lưu động: 300 trđ.
- Kinh phí tuyên truyền tại các xã bản trên địa bàn tỉnh: 370 trđ.
- Kinh phí mua cờ, panô, áp phích cổ động mặt đường phục vụ các ngày lễ lớn, ngày Quốc tế hạnh phúc, ngày gia đình Việt Nam, Ngày đại đoàn kết... : 180 trđ.
- Kinh phí triển lãm ảnh, tranh cổ động phục vụ các ngày lễ lớn...: 150 trđ
- Kinh phí tổ chức Hội thi khiêu vũ, dân vũ tỉnh Lai Châu lần thứ II: 70 trđ
- Kinh phí tổ chức hội diễn NTQC các đội mạnh tiêu biểu lần thứ II: 80 trđ
- Kinh phí tổ chức "Liên hoan tuyên truyền lưu động lần thứ IX, tại huyện Than Uyên": 100 trđ.
- Kinh phí tham gia hội thi tuyên truyền lưu động thực hiện nếp sống văn minh (theo Công văn số 468/VHCS-VP ngày 27/7/2020 của Cục văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) : 190 trđ
- Kinh phí tham gia ngày hội văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc lần thứ XV (theo Công văn số 2118/BVHTTDL-VNĐT ngày 21/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 220 trđ.
- Kinh phí tham gia liên hoan múa không chuyên toàn quốc (theo Công văn số 441/VHCS-VP ngày 24/6/2021 của Cục văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 190 trđ.
- Kinh phí tham gia ngày hội văn hóa dân tộc Dao toàn quốc lần thứ II (Công văn số 2725/BVHTTDL-VNĐT ngày 02/8/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 216 trđ.

**c) Thư viện tỉnh:**

**\* Kinh phí thường xuyên**

- Kinh phí 01 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 90 triệu đđ

**\* Kinh phí không thường xuyên**

- Phụ cấp độc hại ăn theo ca (Thông tư 13/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT) và Phụ cấp độc hại theo ngành nghề (Thông tư 26/TT-BVH ngày 21/2/2006): 78 trđ
- Suu tầm tài liệu địa chí tỉnh Lai Châu (chi công tác phí, xăng xe, sưu tập, biên soạn, in ấn tài liệu): 100 trđ.
- Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền điện, nước: 22 trđ.
- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày sách và bản quyền thế giới và cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc (theo Kế hoạch số 1877/KH-UBND ngày 7/9/2020 của UBND tỉnh) 140 trđ.
- Kinh phí duy trì hoạt động dự án "Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam" (Viết tắt của dự án BMGF) Căn cứ Kế hoạch số 2398/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh: 30 trđ.
- Kinh phí triển lãm lưu động chào mừng các ngày lễ lớn : 75 trđ.
- Kinh phí bổ sung sách, báo, tạp chí: 200 trđ.

**d) Bảo tàng tỉnh:**

**\* Kinh phí thường xuyên**

- Kinh phí 01 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 90 triệu đ

**\* Kinh phí không thường xuyên**

- Phụ cấp độc hại ăn theo ca (Thông tư 13/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT); Phụ cấp độc hại theo ngành nghề (Thông tư 26/TT-BMI ngày 21/2/2006): 60 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền điện, nước: 25 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ triển lãm ảnh chuyên đề và trưng bày hiện vật: 100 trđ.

- Kinh phí chỉnh lý hồ sơ, phục chế hiện vật, bảo quản hiện vật: 30 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ khảo sát sưu tầm hiện vật dân tộc Thái trắng, Mông trắng: 130 trđ

- Xây dựng hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp tỉnh Hang Tà Mung (theo Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 16/5/2019): 60 trđ

- Xây dựng hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp tỉnh đường đá cỏ PaVi (theo Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 16/5/2019): 60 trđ

- Tổ chức truyền dạy Trường ca "Xa nhà ca" dân tộc Hà Nhi Huyện Mường Tè: 80 trđ

- Mua sắm đại trưng bày: 100 trđ

**3. Sự nghiệp thể thao: Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao**

**\*) Kinh phí thường xuyên**

- Kinh phí 04 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 360 trđ.

**\*) Kinh phí không thường xuyên**

- Kinh phí tổ chức và tham gia các giải thi đấu trong tỉnh thường niên dự kiến 16 giải thi đấu tại tỉnh: 1.311 trđ.

- Kinh phí tham gia giải cầu lông, bóng bàn gia đình toàn quốc theo Công văn 1468/UBND-VX ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh: 187 trđ

- Kinh phí tổ chức và tham gia giải cầu lông trung cao tuổi toàn quốc theo Công văn 1468/UBND-VX ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh: 170 trđ

- Kinh phí tham gia giải cầu lông các câu lạc bộ toàn quốc: 175 trđ

- Kinh phí đi tham dự giải vô địch đẩy gậy toàn quốc: 300 trđ

- Kinh phí tham gia ngày hội Văn hóa, Thể thao, Du lịch vùng Tây Bắc (Theo Thông báo số 232/TB-TCTDĐT ngày 20/8/2021 của Tổng cục Thể dục thể thao-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 425 trđ.

- Kinh phí tham gia Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc: 398 trđ.

- Kinh phí tham gia Đại hội thể dục thể thao toàn quốc: 475 trđ

- Kinh phí đăng cai các giải thi đấu thể thao (theo Tờ trình số 271/TTr-BCS ngày 19/8/2021 của BCS đảng UBND tỉnh và Thông báo số 75-TB/VPTU ngày 24/9/2021 Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy: giải vô địch đẩy gậy kéo co toàn quốc; giải Teakwondo các lứa tuổi trẻ miền bắc; Giải vô địch các lứa tuổi trẻ Vật tự do, Vật cổ điển quốc gia): 600 trđ

- Kinh phí tổ chức Đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh năm 2022 (Theo Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh): 3.150 trđ.

- Kinh phí tham gia ngày hội văn hóa dân tộc Dao toàn quốc (theo Công văn số 2118/BVHTTDL-VHDT ngày 21/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 360 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền điện, nước: 35 trđ.

- Đề án "Đào tạo năng khiếu thể dục thể thao cho vận động viên thành tích cao": 5.767 trđ (Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh).

**4. Sự nghiệp đào tạo:**

**\* Văn phòng Sở:**

- Kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng (Loại 070 khoản 085) : 266 trđ

- Kinh phí đào tạo sau đại học (Loại 070 khoản 082): 20 trđ

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Đơn vị: Văn phòng Sở



Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1014720  
(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-SVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Tổng số
<b>I</b>	<b>Dự toán thu ngân sách nhà nước (1)</b>			<b>16</b>
1	Số thu phí, lệ phí			16
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN			16
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			<b>19.955</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)</b>	<b>875</b>		<b>8.955</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (2)		13	5.910
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	142
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (3)		12	3.045
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	180
<b>2</b>	<b>Chi Sự nghiệp văn hóa (Loại 160 khoản 161)</b>	<b>868</b>		<b>11.000</b>
2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (4)		12	11.000
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	140
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp Đào tạo (Loại 070 khoản 082)</b>			<b>20</b>
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (5)		12	20
<b>4</b>	<b>Sự nghiệp Đào tạo (Loại 070 khoản 085)</b>			<b>266</b>
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (6)		12	266

**Ghi chú:** \* Số biên chế giao dự toán 42 biên chế.

\* Hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 02 hợp đồng.

(1) Thu phí cấp phép thăm định cỡ sở đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao, phí thăm định khách sạn, nhà nghỉ; Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch: 16 trđ

(2) Kinh phí tự chủ

- Kinh phí 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 240 triệu

(3) Kinh phí không tự chủ

- Phụ cấp công vụ (NĐ 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012): 694 trđ.

- Phụ cấp thanh tra viên: 79 trđ.

- Phụ cấp thâm niên nghề thanh tra: 11 trđ

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: 20 trđ

- Kinh phí thực hiện tuyên truyền, giới thiệu quảng bá danh lam thắng cảnh...du lịch, văn hóa của tỉnh; Kinh phí chi trả nhuận bút và duy trì website Du lịch Lai Châu; Kinh phí duy trì chuyên mục Du lịch Lai Châu trên website Du lịch Tây Bắc; Kinh phí Ban Chỉ đạo Du lịch : 805 triệu đồng

- Kinh phí tham gia Liên kết hợp tác phát triển Du lịch 8 tỉnh Tây bắc mở rộng và Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: 630 trđ

- Kinh phí hợp tác phát triển du lịch với tỉnh Luông Pha Băng và tỉnh Vân Nam (theo VB số 1037/UBND-TH ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh): 180 trđ

- Kinh phí thực hiện liên kết phát triển du lịch Lai Châu và Hà Nội: 180 trđ

- Kinh phí thực hiện trang trí Quảng trường dịp tết Nguyên đán: 200 trđ (chỉ thực hiện khi có văn bản giao nhiệm vụ)

- Kinh phí dâng hoa tượng đài Bác các ngày lễ, tết nguyên đán: 25 trđ.

- Trang phục thanh tra: 22 trđ.

- Kinh phí xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình: 40 triệu đồng

- Kinh phí đảm bảo nhiệm vụ thu phí: 5 trđ

- Kinh phí thực hiện Le phat động chương trình bơi an toàn, chong duoi nước cho trẻ em ( 1 neo quyet định số

4285/QĐ-BVHTTDL) : 20 trđ

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động đội 814: 30 trđ.

- Kinh phí chi trả chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình: 11 trđ

- Kinh phí hỗ trợ luân chuyển cán bộ theo Nghị quyết 11/2019/NQ-HĐND: 3 trđ

- Đề án phát triển thể lực tầm vóc Việt: 50 trđ

- Mua sắm tài sản cho đ/c Giám đốc: 40 trđ

#### **(4). Sự nghiệp văn hóa**

- Kinh phí tổ chức ngày hội văn hóa Lai Châu tại Hà Nội: 2.000 trđ; Kinh phí xúc tiến du lịch: 2.000 trđ;

Kinh phí tổ chức tuần văn hóa du lịch Lai Châu (tại Lai Châu): 7.000 trđ.

#### **(5) Sự nghiệp đào tạo:**

- Kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng (Loại 070 khoản 085) : 266 trđ

#### **(6) Sự nghiệp đào tạo:**

- Kinh phí đào tạo sau đại học (Loại 070 khoản 082): 20 trđ

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**



Đơn vị: Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh

Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1087537

(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-SVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm	Mã Nguồn	Tổng số
<b>I</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			<b>14.096</b>
<b>1</b>	<b>Chi Sự nghiệp văn hóa (Loại 160 khoản 161)</b>	<b>868</b>		14.096
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (1)		13	9.843
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	223
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (2)		12	4.253
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	283

**Ghi chú:** \* Số biên chế giao dự toán 93 biên chế;  
\* Hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 05 hợp đồng.

**(1) Kinh phí thường xuyên**

- Kinh phí 05 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 450 triệu đồng

**(2) Kinh phí không thường xuyên**

- Phụ cấp lưu động: 110 trđ

- Phụ cấp độc hại: 152 trđ.

- Phụ cấp thanh sắc: 222 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền điện nước: 118 trđ

- Kinh phí chiếu phim kỹ thuật số phục vụ chính trị tại rạp và các huyện thị: 50 trđ.

- Kinh phí lồng tiếng phim: 250 trđ.

- Kinh phí sản xuất phim : 200 trđ.

- Kinh phí chiếu bóng vùng cao: 160 trđ.

- Chi trả bản quyền tác giả: 17 trđ.

- Kinh phí dàn dựng chương trình mới phục vụ tết nguyên đán, mua sắm trang phục, đạo cụ biểu diễn: 200 trđ.

- Hỗ trợ công tác đi biểu diễn phục vụ các đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, các vùng biên giới và đồn biên phòng: 708 trđ.

- Kinh phí dàn dựng chương trình mới, mua trang phục, đạo cụ biểu diễn chào mừng các ngày lễ lớn trong năm và xây dựng chương trình phục vụ công tác tuyên truyền lưu động: 300 trđ.

- Kinh phí tuyên truyền tại các xã bản trên địa bàn tỉnh: 370 trđ.

- Kinh phí mua cờ, panô, áp phích: cổ động mặt đường phục vụ các ngày lễ lớn, ngày Quốc tế hạnh phúc, ngày gia đình Việt Nam, Ngày đại đoàn kết...180 trđ.

- Kinh phí triển lãm ảnh, tranh cổ động phục vụ các ngày lễ lớn...: 150 trđ

- Kinh phí tổ chức Hội thi khiêu vũ, dân vũ tỉnh Lai Châu lần thứ II: 70 trđ

- Kinh phí tổ chức hội diễn NTQC các đội mạnh tiêu biểu lần thứ II: 80 trđ

- Kinh phí tổ chức "Liên hoan tuyên truyền lưu động lần thứ IX, tại huyện Than Uyên": 100 trđ.

- Kinh phí tham gia hội thi tuyên truyền lưu động thực hiện nếp sống văn minh (theo Công văn số 468/VHCS-VP ngày 27/7/2020 của Cục văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) : 190 trđ

- Kinh phí tham gia ngày hội văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc lần thứ XV (theo Công văn số 2113/BVHTTDL-VNĐT ngày 21/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 220 trđ.

- Kinh phí tham gia liên hoan múa không chuyên toàn quốc (theo Công văn số 441/VHCS-VP ngày 24/6/2021 của Cục văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 190 trđ.

- Kinh phí tham gia ngày hội văn hóa dân tộc Dao toàn quốc lần thứ II (Công văn số 2725/BVHTTDL-VNĐT ngày 02/8/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 215 trđ.





**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

**Đơn vị: Thư viện tỉnh**

**Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1041636**

*(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-SVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Tổng số
<b>I</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			<b>2.452</b>
<b>1</b>	<b>Chi Sự nghiệp văn hóa (Loại 160 khoản 161)</b>	<b>868</b>		2.452
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		13	1.807
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL</i>		14	20
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (1)		12	645
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL</i>		14	25

**Ghi chú:** \* Số biên chế giao dự toán 17 biên chế;  
\* Hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 01 hợp đồng.

**\* Kinh phí thường xuyên**

- Kinh phí 01 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 90 triệu đ

**\* Kinh phí không thường xuyên**

- Phụ cấp độc hại ăn theo ca (Thông tư 13/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT) và Phụ cấp độc hại theo ngành nghề (Thông tư 26/TT-BVH ngày 21/2/2006): 78 trđ

- Sưu tầm tài liệu địa chí tỉnh Lai Châu (chỉ công tác phí, xăng xe, sưu tập, biên soạn, in ấn tài liệu): 100 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền điện, nước: 22 trđ.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày sách và bản quyền thế giới và cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc (theo Kế hoạch số 1877/KH-UBND ngày 7/9/2020 của UBND tỉnh) 140 trđ.

- Kinh phí duy trì hoạt động dự án "Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam" (Viết tắt của dự án BMGF) Căn cứ Kế hoạch số 2398/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh:

- Kinh phí triển lãm lưu động chào mừng các ngày lễ lớn : 75 trđ.

- Kinh phí bổ sung sách, báo, tạp chí: 200 trđ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**



**Đơn vị: Bảo tàng tỉnh**

**Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1087529**

(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-SVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ	Mã nguồn	Tổng số
<b>I</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			<b>2.755</b>
<b>1</b>	<b>Chi Sự nghiệp văn hóa (Loại 160 khoản 161)</b>	<b>868</b>		<b>2.755</b>
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (1)		13	2.110
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	25
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (2)		12	645
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14	55

**Ghi chú:** \* Số biên chế giao dự toán 20 biên chế;  
\* Hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 01 hợp đồng.

**\* Kinh phí thường xuyên**

- Kinh phí 01 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 90 triệu đồng

**\* Kinh phí không thường xuyên**

- Phụ cấp độc hại ăn theo ca (Thông tư 13/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT); Phụ cấp độc hại theo ngành nghề (Thông tư 26/TT-BVH ngày 21/2/2006): 60 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền điện, nước: 25 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ triển lãm ảnh chuyên đề và trưng bày hiện vật: 100 trđ.

- Kinh phí chỉnh lý hồ sơ, phục chế hiện vật, bảo quản hiện vật: 30 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ khảo sát sưu tầm hiện vật dân tộc Thái trắng, Mông trắng: 130 trđ

- Xây dựng hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp tỉnh Hang Tà Mung (theo Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 16/5/2019): 60 trđ

- Xây dựng hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp tỉnh đường đá cổ PaVi (theo Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 16/5/2019): 60 trđ

- Tổ chức truyền dạy Trường ca "Xa nhà ca" dân tộc Hà Nhì Huyện Mường Tè: 80 trđ

- Mua sắm đại trưng bày: 100 trđ

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

*Đơn vị: Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao*

*Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1087538*

*(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-SVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2021  
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)*

*DVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ	Mã nguồn	Tổng số
<b>I</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			<b>16.238</b>
<b>1</b>	<b>Sự nghiệp Thể thao (Loại 220 khoản 221)</b>	<b>871</b>		16.238
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (1)		13	2.885
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL</i>		14	15
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (2)		12	13.353
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL</i>		14	311

**Ghi chú:** \* Số biên chế giao dự toán 25 biên chế;

\* Hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 04 hợp đồng.

**(1) Kinh phí thường xuyên**

- Kinh phí 04 hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 360 triệu đ

**(2) Kinh phí không thường xuyên**

- Kinh phí tổ chức và tham gia các giải thi đấu trong tỉnh thường niên dự kiến 16 giải thi đấu tại tỉnh: 1.311 trđ.

- Kinh phí tham gia giải cầu lông, bóng bàn gia đình toàn quốc theo Công văn 1468/UBND-VX ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh: 187 trđ

- Kinh phí tổ chức và tham gia giải cầu lông trung cao tuổi toàn quốc theo Công văn 1468/UBND-VX ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh: 170 trđ

- Kinh phí tham gia giải cầu lông các câu lạc bộ toàn quốc: 175 trđ

- Kinh phí đi tham dự giải vô địch đẩy gậy toàn quốc: 300 trđ

- Kinh phí tham gia ngày hội Văn hóa, Thể thao, Du lịch vùng Tây Bắc (Theo Thông báo số 232/TB-TCTDĐT ngày 20/8/2021 của Tổng cục Thể dục thể thao-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 425 trđ.

- Kinh phí tham gia Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc: 398 trđ.

- Kinh phí tham gia Đại hội thể dục thể thao toàn quốc: 475 trđ

- Kinh phí đăng cai các giải thi đấu thể thao (theo Tờ trình số 271/TTr-BCS ngày 19/8/2021 của BCS đảng UBND tỉnh và Thông báo số 75-TB/VPTU ngày 24/9/2021 Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy: giải vô địch đẩy gậy kéo co toàn quốc; giải Teakwondo các lứa tuổi trẻ miền bắc; Giải vô địch các lứa tuổi trẻ Vật tự do, Vật cổ điển quốc gia): 600 trđ

- Kinh phí tổ chức Đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh năm 2022 (Theo Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh): 3.150 trđ.

- Kinh phí tham gia ngày hội văn hóa dân tộc Dao toàn quốc (theo Công văn số 2118/BVHTTDL-VHDT ngày 21/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 360 trđ.

- Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền điện, nước: 35 trđ.

- Đề án "Đào tạo năng khiếu thể dục thể thao cho vận động viên thành tích cao": 5.767 trđ .